

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 17/BTK-PH ngày 21/8/2023 của Công ty Cổ phần Gạch Phổ Hòa về việc kê khai tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ (kèm theo các hồ sơ liên quan).

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh về việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Công văn số 5463/UBND-KTN ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về việc chủ trương thực hiện dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Công văn số 3692/UBND-KTN ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh về

việc lập hồ sơ, thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản đất dư thừa trong quá trình thi công Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt Phương án Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/05/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

I. Thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Gạch Phổ Hòa.
- Địa chỉ: Tổ dân phố 3, Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Số điện thoại: 0255.3976741.
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Mậu Huy.
- Chức vụ/nghề nghiệp: Giám đốc.
- Mã số thuế: 4300691309.
- Loại khoáng sản: Đất làm vật liệu san lấp (*Mã nhóm loại tài nguyên III*), đất làm gạch, ngói (*Mã nhóm loại tài nguyên II7*)
- Vị trí (hành chính, địa lý) của khu vực đăng ký: Xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ thì mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo công thức sau:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đơn vị tính là m³;

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là trị giá đơn vị khoáng sản nguyên khai, sau khai thác, được xác định trên cơ sở giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng;

K₁ - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác; Mở áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên K₁= 0,9;

K_2 - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội: Khu vực khai thác khoáng sản thuộc thị xã Đức Phổ không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư (theo Phụ lục III – Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), nên $K_2 = 1,0$.

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính là phần trăm (%): $R = 3\%$ (theo Phụ lục I – Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ thì đá, đất làm VLXD thông thường xếp vào Mục 2, Nhóm I - Các loại VLXD thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền) và đất làm gạch ngói xếp vào Mục 1, Nhóm I (Cát, sỏi, sạn lòng sông, suối bãi bồi, sét gạch ngói, $R = 5\%$ (theo Phụ lục I – Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ).

Các thông số Q và G được xác định như sau:

1. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo khối lượng thiết kế đã được duyệt tại Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ: $Q = 59.410 \text{ m}^3$; trong đó:

- Đất làm vật liệu san lấp: $Q_{\text{đất}} = 23.959 \text{ m}^3$;
- Đất làm gạch, ngói: $Q_{\text{đátgn}} = 35.451 \text{ m}^3$.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G): Căn cứ quy định tại Điều 7, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP của Chính phủ thì giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm vật liệu san lấp và đất làm gạch, ngói được xác định: $G = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = G_{\text{tn}} \times H_n$

Trong đó:

- $G_{\text{tnđất}} = 49.000 \text{ đ/m}^3$.
- $G_{\text{tnđátgn}} = 140.000 \text{ đ/m}^3$.

(theo Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

- K_{qd} là hệ số quy đổi được xác định từ giá tính thuế tài nguyên (đơn vị tính là đồng/đơn vị sản phẩm tài nguyên) sang giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng);

Căn cứ quy định tại điểm a, Khoản 1, Mục IV, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, thì hệ số K_{qd} đối với nhóm khoáng sản không kim loại được xác định $K_{\text{qd}} = H_n$; Với H_n là hệ số nở ròi để chuyển đổi thể tích từ trạng thái tự nhiên (khoáng sản chưa khai thác trong lòng đất) sang trạng thái nguyên khai (khoáng sản nguyên khai) được xác định theo đặc tính cơ lý, của từng loại, khoáng sản được làm tròn đến số thập phân thứ ba. Căn cứ tại Phụ lục C – Bảng C.1 – Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất toi, Tiêu chuẩn Quốc gia số TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, hệ

số H_n có giá trị trung bình bằng hệ số quy đổi K_{qd} đối với đất làm vật liệu san lấp và đất làm gạch, ngói được xác định là: $K_{qd} = H_n = 1,290$.

Vậy giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định như sau:

$$- G_{đất} = G_{tndátsl} \times K_{qđđất} = G_{tndất} \times H_{ndất} = 49.000 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng.}$$

$$- G_{đátgn} = G_{tndátgn} \times K_{qđđátgn} = G_{tndátgn} \times H_{ndátgn} = 140.000 \times 1,290 = 180.600 \text{ đồng.}$$

3. Kết quả xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi mà doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước:

$$- T_{đất} = Q_{đất} \times G_{đất} \times K_1 \times K_2 \times R = 23.959 \times 63.210 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\% = 40.890.107 \text{ đồng.}$$

$$- T_{đátgn} = Q_{đátgn} \times G_{đátgn} \times K_1 \times K_2 \times R = 35.451 \times 180.600 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\% = 288.110.277 \text{ đồng.}$$

=> Vậy tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm VLSL và đất làm gạch, ngói:

$$T = T_{đất} + T_{đátgn} = 40.890.107 + 288.110.277 = 329.000.384 \text{ đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi chín triệu, không nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng).}$$

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 9 của Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đất làm gạch, ngói và đất làm vật liệu san lấp ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng có thu hồi đất dư thừa tại xứ đồng Cửa Trảy, thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi mà Công ty Cổ phần Gạch Phổ Hòa phải nộp một lần vào ngân sách Nhà nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh và trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản, với số tiền là 329.000.384 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi chín triệu, không nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng).

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở TN và MT;
- Công ty Cổ phần Gạch Phổ Hòa;
- Lưu: VT, KS-TNN_(np273).

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung